ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 6438 /UBND-SNV V/v hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện quy định tại Điều 14 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 173/2025/NĐ-CP); để thống nhất triển khai thực hiện Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, Thông tư số 16/2025/TT-BNV ngày 02/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 16/2025/TT-BNV), Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường nghiên cứu, triển khai các quy định này cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC

1. Nguyên tắc thực hiện hợp đồng

a) Có nhu cầu thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách hoặc theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có nhiều kinh nghiệm, chất xám nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước để thực hiện công việc trong một thời gian nhất định; bảo đảm thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; hiệu quả, tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí.

b) Việc ký hợp đồng thực hiện linh hoạt theo từng dự án, nhiệm vụ hoặc theo chương trình công tác hằng năm trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Các công việc được thực hiện hợp đồng và đối tượng ký kết

a) Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, được thực hiện ký kết hợp đồng với cá nhân sau:

- Nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

- Luật gia, luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ.

b) Công việc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ có tính chất đặc thù, chuyên sâu, yêu cầu trình độ cao hoặc mang tính thời vụ,

không thường xuyên quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, được thực hiện ký kết hợp đồng với cá nhân sau:

- Nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

- Luật gia, luật sư, chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ;

- Người có kinh nghiệm, am hiểu về chuyên môn, nghiệp vụ và đã từng triển khai trực tiếp các nhiệm vụ cụ thể có tính chất tương tự;

- Người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có kinh nghiệm đáp ứng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ phục vụ để thực hiện những công việc mang tính chất hành chính hoặc công việc không liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước, nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan hành chính theo yêu cầu thực hiện kế hoạch công tác mà nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, được thực hiện ký kết hợp đồng với cá nhân hoặc pháp nhân.

3. Loại hợp đồng và mẫu hợp đồng tương ứng

Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức thông qua loại hợp đồng dịch vụ (áp dụng theo quy định của pháp luật về dân sự) hoặc hợp đồng lao động (áp dụng theo quy định của pháp luật về lao động), cụ thể:

a) Đối với công việc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ với cá nhân theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 16/2025/TT-BNV.

b) Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, thực hiện ký kết hợp đồng lao động với cá nhân theo mẫu tại Phụ lục II Thông tư số 16/2025/TT-BNV.

c) Đối với công việc quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, căn cứ vào tính chất công việc và đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp có thẩm quyền quyết định ký hợp đồng lựa chọn ký kết hợp đồng dịch vụ với cá nhân (theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 16/2025/TT-BNV) hoặc hợp đồng dịch vụ với pháp nhân (theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư số 16/2025/TT-BNV) để thực hiện công việc.

4. Thời hạn ký kết hợp đồng

Việc xác định thời hạn ký kết hợp đồng được thực hiện như sau:

a) Thời hạn ký kết hợp đồng phải căn cứ vào nhiệm vụ, gồm: tính chất nhiệm vụ (đột xuất, kế hoạch hằng năm, dài hạn hoặc ngắn hạn); nhu cầu sử dụng nhân lực; điều kiện kinh phí thực hiện nhiệm vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; Không ký kết hợp đồng không xác định thời hạn.

b) Thời hạn ký kết hợp đồng dịch vụ được xác định theo công việc và thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, được xác định rõ trong hợp đồng. Thời hạn hợp đồng do người có thẩm quyền ký hợp đồng quyết định bảo đảm đúng nguyên tắc thực hiện quy định tại Điều 3 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

c) Thời hạn ký kết hợp đồng lao động không quá 24 tháng.

5. Thẩm quyền ký hợp đồng

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các xã, phường là người có thẩm quyền ký kết hợp đồng. Trường hợp Thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các xã, phường không trực tiếp ký hợp đồng thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho cấp phó của mình.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

7. Chế độ, chính sách đối với cá nhân, tổ chức ký kết hợp đồng

a) Cá nhân ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức làm các công việc quy định tại Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP được hưởng tiền lương, tiền thưởng, thù lao, chế độ thuê khoán tương ứng với kết quả, sản phẩm theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người lao động được thu hút theo chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng tại Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 24/10/2025 của UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024[1] thì mức thu nhập và các chính sách ưu đãi thực hiện theo Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 24/10/2025 và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Pháp nhân cung cấp dịch vụ để thực hiện các công việc quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP được thanh toán kinh phí theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

8. Quy trình thực hiện ký kết hợp đồng

a) Đề xuất chủ trương cho phép ký kết hợp đồng

- Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP:

Định kỳ trước ngày 30 tháng 8 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của từng dự án, nhiệm vụ hoặc theo chương trình công tác, căn cứ nhu cầu sử dụng nhân lực, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường đề xuất một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm công chức cần thực hiện việc ký hợp đồng, số lượng, đối tượng, dự toán kinh phí dự kiến thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ văn bản đề nghị cho phép chủ trương ký kết hợp đồng làm nhiệm vụ của công chức *(theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm)* để thẩm định. Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Đối với công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, chủ tịch UBND các xã, phường chủ động quyết định chủ trương ký hợp đồng tại cơ quan, đơn vị mình.

b) Thực hiện các bước tuyển chọn, ký kết hợp đồng

---

[1] Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội

Sau khi có quyết định chủ trương về việc ký kết hợp đồng của cấp có thẩm quyền, tùy thời điểm cần thực hiện hợp đồng, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường tiến hành các bước sau đây:

Bước 1. Ban hành kế hoạch ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức *(tại Phụ lục II đính kèm)*.

Bước 2. Thông báo mời ký kết hợp đồng bằng một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

Bước 3. Tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký (đối với trường hợp thông báo mời ký kết hợp đồng bằng hình thức đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị), trong đó xác định danh sách tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn ký kết hợp đồng.

Bước 4. Quyết định theo thẩm quyền, cụ thể như sau:

- Trường hợp có 01 tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định theo thẩm quyền.

- Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường thành lập Hội đồng tư vấn để tư vấn việc lựa chọn ứng viên trước khi quyết định ký hợp đồng.

Bước 5. Thực hiện ký kết hợp đồng.

9. Hội đồng tư vấn lựa chọn tổ chức, cá nhân để ký kết hợp đồng (*trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu tại bước 4 nêu trên*)

a) Thành phần Hội đồng tư vấn

Hội đồng tư vấn gồm có 05 hoặc 07 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

- Các Ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến vị trí dự kiến hợp đồng, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức thuộc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng; đại diện cơ quan có nhu cầu ký kết hợp đồng; đại diện cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến công việc cần ký hợp đồng; chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến công việc cần ký hợp đồng (nếu có, có thể mời chuyên gia từ các cơ quan nghiên cứu, trường đại học, tổ chức chuyên ngành).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn

- Tư vấn, đề xuất cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng quyết định lựa chọn ứng viên để ký hợp đồng.

- Trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn có thể thực hiện phỏng vấn làm cơ sở xem xét, đề xuất.

c) Phương thức hoạt động Hội đồng tư vấn

Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng tư vấn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

10. Kinh phí thực hiện hợp đồng

Kinh phí thực hiện ký hợp đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm, tối đa bằng 10% tổng quỹ tiền lương và tiền thưởng, nằm ngoài quỹ lương và ngoài kinh phí khoán chi hành chính của tổ chức, cơ quan, đơn vị; được dự toán trong ngân sách hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Theo yêu cầu của từng dự án, nhiệm vụ hoặc theo chương trình công tác năm, căn cứ nhu cầu sử dụng nhân lực:

- Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, trước ngày 30 tháng 8 hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, địa phương đề xuất việc thực hiện ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp chung để báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố xem xét quyết định chủ trương ký kết hợp đồng cho năm tiếp theo theo hướng dẫn tại Công văn này. Trường hợp phát sinh nhu cầu đột xuất trong năm thì đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện.

- Đối với công việc quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP: chủ động quyết định chủ trương theo đúng quy định.

b) Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc cho phép ký kết hợp đồng, lập dự toán kinh phí thực hiện gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện ngay từ đầu năm để chủ động triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức; thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện ký kết hợp đồng theo đúng quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, trong đó chỉ đề xuất thực hiện hợp đồng trong trường hợp thật sự cần thiết để giải quyết các công việc mang tính chất không thường xuyên, công việc đặc thù, yêu cầu trình độ cao hoặc nguồn nhân lực hiện có chưa đáp ứng được; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức ký kết hợp đồng.

d) Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện việc ký hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP gửi Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

b) Đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, chủ trì thẩm định, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố quyết định chủ trương ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực tài chính - kế hoạch thuộc UBND các xã, phường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu HĐND, UBND cùng cấp cân đối, bố trí dự toán kinh phí thực hiện Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ theo khả năng cân đối ngân sách.

b) Theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định các đề nghị của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường về việc phê duyệt chủ trương ký hợp động đối với công việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn tại văn bản này. Trường hợp các quy định được dẫn chiếu tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tương ứng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỐNG NHẤT CHỦ TRƯƠNG HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC
(Kèm theo Công văn số /UBND-SNV ngày / /2025 của UBND Thành phố)

TỜ TRÌNH
Về đề nghị thống nhất chủ trương cho phép ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Công văn số …/UBND-SNV ngày …/…/2025 của UBND Thành phố về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP;

… đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, thống nhất chủ trương cho phép ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có và khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm rõ sự cần thiết phải ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức nhằm bảo đảm triển khai có hiệu quả từng dự án, nhiệm vụ hoặc theo chương trình công tác hằng năm.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC ĐỀ NGHỊ HỢP ĐỒNG

Đề xuất cụ thể một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm cần thực hiện việc ký hợp đồng, bảo đảm đầy đủ các nội dung sau:

- Công việc thực hiện hợp đồng:

+ Nội dung công việc

+ Dự kiến kết quả/ sản phẩm

- Số lượng cá nhân/pháp nhân cần hợp đồng.

- Đối tượng ký kết hợp đồng.

- Loại hợp đồng.

- Thời hạn ký kết hợp đồng.

- Tiêu chuẩn, điều kiện cá nhân hoặc pháp nhân ký kết hợp đồng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính, các cơ quan, địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện hợp đồng (trong đó làm rõ cơ sở đề xuất và chi tiết dự kiến mức tiền lương, tiền thưởng, thù lao, chế độ thuê khoán tương ứng với kết quả, sản phẩm đối với cá nhân ký kết hợp đồng hoặc mức kinh phí chi trả cho pháp nhân ký kết hợp đồng).

Chi tiết đề xuất hợp đồng theo Phụ lục đính kèm.

… đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục

ĐỀ XUẤT HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC TẠI …. NĂM ….

(Ban hành kèm theo Tờ trình số /… ngày ...../...../…… của .....)

STT	Tên bộ phận/ phòng/ ban	Vị trí việc làm cần hợp đồng	Số lượng chỉ tiêu	Mô tả ngắn gọn nhiệm vụ của vị trí việc làm	Đối tượng hợp đồng		Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu hợp đồng	Thời hạn ký kết hợp đồng	Dự kiến kinh phí hợp đồng	Điều kiện, tiêu chuẩn của cá nhân/ tổ chức ký kết hợp đồng
					Cá nhân	Tổ chức					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*

Ghi chú:

- Cột 6, 7: Đánh dấu "x" vào ô tương ứng
- Cột 8: Dự kiến loại hợp đồng: Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ.
- Cột 9: Thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng (từ ngày/ tháng/ năm)
- Cột 10: Thời hạn ký kết hợp đồng:

+ Đối với hợp đồng lao động: Dự kiến thời hạn ký kết không quá 24 tháng.

+ Đối với hợp đồng dịch vụ: Dự kiến thời hạn ký kết theo công việc.

- Cột 11: Dự kiến tổng kinh phí cần chi trả cho việc hợp đồng theo thời hạn đề xuất.

Phụ lục II

MẪU KẾ HOẠCH KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC[2]

(Kèm theo Công văn số /UBND-SNV ngày / /2025 của UBND Thành phố)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /KH-.....	*, ngày ..... tháng .....năm.....*

KẾ HOẠCH

Ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức .... năm ....

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 *hoặc* Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

2. Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

3. Thông tư số 16/2025/TT-BNV ngày 02/10/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

4. Thông tư số /…/TT-BTC ngày tháng năm của Bộ Tài chính về hướng dẫn bố trí nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

5. Công văn số /UBND-SNV ngày .... tháng.... năm ... của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

II. NHU CẦU KÝ KẾT HỢP ĐỒNG, ĐIỀU KIỆN, QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Số lượng cần ký kết: … người/ … tổ chức.

2. Nội dung công việc cần thực hiện hợp đồng và dự kiến sản phẩm

3. Điều kiện, tiêu chuẩn ký kết hợp đồng

Căn cứ nhu cầu nhân lực và tính chất công việc quy định tại Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, đơn vị xác đinh đối tượng ký kết hợp đồng phù hợp theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3.1. Điều kiện chung

**** Trường hợp ký kết hợp đồng với cá nhân***

a) Có chuyên môn phù hợp với công việc cần ký hợp đồng; có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc; có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; đủ điều kiện được ký hợp đồng, tham gia công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

[2] Mẫu kế hoạch mang tính chất tham khảo, đơn vị, địa phương có thể điều chỉnh phù hợp quy định hiện hành, tình hình thực tế hoặc yêu cầu công việc trong trường hợp cần thiết.

b) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người bị mất năng lực hành vi, hạn chế năng lực hành vi hành chính, không trong thời gian bị cấm hành nghề hoặc cấm làm công việc liên quan đến công việc ký kết hợp đồng;

c) Đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng (nếu có).

**** Trường hợp ký kết hợp đồng với tổ chức (pháp nhân) cung cấp dịch vụ***

a) Có đầy đủ tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn, nhân sự và điều kiện cần thiết theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị và yêu cầu của hợp đồng;

b) Đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của lĩnh vực hoạt động;

c) Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của người lao động quy định của pháp luật chuyên ngành và theo thỏa thuận trong hợp đồng;

d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo thỏa thuận.

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

Căn cứ nhu cầu thực tế, cơ quan có nhu cầu ký kết hợp đồng xác định điều kiện, tiêu chuẩn của các nhân/ tổ chức ký kết hợp đồng.

4. Hình thức, thời hạn ký kết hợp đồng

a) Hình thức hợp đồng:

b) Thời hạn ký kết hợp đồng:

c) Dự kiến thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng.

5. Quyền lợi của các tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng

Trường hợp ký kết hợp đồng lao động

a) Mức lương (dự kiến): Theo thỏa thuận.

b) Việc tăng lương, thưởng và các chế độ hỗ trợ khác (nếu có): Thực hiện theo thỏa thuận, phù hợp với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khả năng ngân sách.

c) Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bệnh nghề nghiệp: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp ký kết hợp đồng dịch vụ

c) Tiền dịch vụ thực hiện công việc:

(đã (hoặc chưa) bao gồm các khoản thuế .... mà bên B có nghĩa vụ phải nộp cho cơ quan Nhà nước liên quan đến việc nhận thanh toán phí dịch vụ (nếu có).

b) Phương thức thanh toán: Theo thỏa thuận.

Chi tiết vị trí việc làm, yêu cầu cụ thể của tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

III. QUY TRÌNH TỔ CHỨC TUYỂN CHỌN

Sau khi có quyết định thống nhất chủ trương cho phép ký kết hợp đồng của Chủ tịch UBND Thành phố, cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng tiến hành các bước sau đây:

1. Thông báo mời ký kết hợp đồng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo in/ báo điện tử/ báo nói/ báo hình), trang thông tin điện tử của …….. và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan ……, địa chỉ ……. *hoặc* gửi trực tiếp văn bản mời tham gia ký kết hợp đồng tới cá nhân, tổ chức đã được lựa chọn về nhiệm vụ cần thực hiện và loại hợp đồng; điều kiện, tiêu chuẩn của đối tượng được ký hợp đồng; thời gian, địa điểm ký kết hợp đồng; hạn nộp hồ sơ, thông tin liên hệ để hướng dẫn, giải đáp và tiếp nhận hồ sơ (nếu có); các nội dung khác có liên quan (nếu có).

2. Nhận hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng: Trong thời hạn …. ngày, kể từ ngày thông báo mời ký kết hợp đồng.

Thành phần hồ sơ:

Đối với cá nhân:

- Đơn đăng ký thực hiện hợp đồng;

- Sơ yếu lý lịch/ lý lịch khoa học của ứng viên;

- Hồ sơ chứng minh ứng viên đảm bảo các yêu cầu, điều kiện của vị trí cần tuyển: Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ năng lực, các tài liệu có liên quan đến kinh nghiệm công tác, thành tích trong quá trình công tác …

- Yêu cầu khác (nếu có) …

Đối với tổ chức:

- Văn bản đăng ký thực hiện hợp đồng;

- Bản sao hồ sơ năng lực, tài liệu chứng minh có đầy đủ tư cách pháp lý, kinh nghiệm thực hiện công việc tương tự, năng lực chuyên môn, tài chính, nhân lực và điều kiện cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Hồ sơ đề xuất phương án thực hiện công việc, thời gian thực hiện.

- Bảng giá dịch vụ và các chi phí liên quan, dự kiến tổng chi phí thực hiện công việc.

- Yêu cầu khác (nếu có) …

Địa điểm nhận hồ sơ: …….

3. Tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký (đối với trường hợp thông báo mời ký kết hợp đồng bằng hình thức đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị), trong đó xác định danh sách tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn ký kết hợp đồng.

4. Báo cáo cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền, cụ thể như sau:

- Trường hợp có 01 tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định theo thẩm quyền.

- Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường thành lập Hội đồng tư vấn để tư vấn việc lựa chọn ứng viên trước khi quyết định ký hợp đồng.

5. Thực hiện ký kết hợp đồng.

V. HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu công việc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thực hiện hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Thành phần Hội đồng tư vấn

- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng.

- Các Ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến vị trí dự kiến hợp đồng, trong đó có 01 Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức thuộc bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng; đại diện cơ quan có nhu cầu ký kết hợp đồng; đại diện cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến công việc cần ký hợp đồng; chuyên gia, nhà khoa học có chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến công việc cần ký hợp đồng (nếu có, có thể mời chuyên gia từ các cơ quan nghiên cứu, trường đại học, tổ chức chuyên ngành).

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn

- Tư vấn, đề xuất cấp có thẩm quyền ký kết hợp đồng quyết định lựa chọn ứng viên để ký hợp đồng.

- Trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn có thể thực hiện phỏng vấn làm cơ sở xem xét, đề xuất.

3. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng tư vấn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ công chức của ….. năm ….. , giao …. tham mưu …. triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- …….;
- Lưu: VT, ….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục

CHI TIẾT NHU CẦU HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC …..

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /... ngày ...../...../…… của .....)

STT	Tên bộ phận/ phòng/ ban	Vị trí việc làm cần hợp đồng	Mô tả ngắn gọn nhiệm vụ của vị trí việc làm	Đối tượng hợp đồng		Số lượng cần ký kết hợp đồng	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu hợp đồng	Thời hạn ký kết hợp đồng	Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của cá nhân/ tổ chức ký kết hợp đồng
				Cá nhân	Tổ chức					
1	*2*	*3*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*

Ghi chú:

- Cột 6, 7: Đánh dấu "x" vào ô tương ứng
- Cột 9: Dự kiến loại hợp đồng: Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ.
- Cột 10: Thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng (từ ngày/ tháng/ năm)
- Cột 11: Thời hạn ký kết hợp đồng:

+ Đối với hợp đồng lao động: Dự kiến thời hạn ký kết không quá 24 tháng.

+ Đối với hợp đồng dịch vụ: Dự kiến thời hạn ký kết theo công việc